

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **128/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 17/3/2021.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Khắc Chung.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Bích A**, sinh năm 1979. Địa chỉ hộ khẩu thường trú: ấp Chánh Hưng, xã BL, huyện P, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: khóm Bờ Tây, phường N, thành phố K, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh **Võ Thanh V**, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: tổ 8, ấp Chánh Hưng, xã BL, huyện P, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Bích A trình bày:

Chị và anh Võ Thanh V tự nguyện quen nhau rồi tiến tới hôn nhân vào năm 2002, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện P, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2005 cấp ngày 21/02/2005. Thời gian đầu sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 người con chung gồm: Võ Thị Thùy D, sinh ngày 11/6/2003; Võ Thị Kiều Oanh, sinh ngày 03/02/2007 và Võ Thị Yến G, sinh ngày 01/6/2010. Thời gian sau, vợ chồng đi Bạc Liêu buôn bán kiếm sống, đến khoảng một năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V có người phụ nữ khác bên ngoài, hay kiếm chuyện, cãi vã với chị.

Có lần anh V đánh chị, chị báo Công an mời anh V lên làm việc nhưng sau đó anh V vẫn không thay đổi. Sau đó, anh V tự ý ra sống riêng với chị, tự buôn bán riêng, ít về nhà thăm gia đình và các con, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh V không còn lo cho gia đình, thường hay kiếm chuyện với chị, chị đã chịu đựng quá nhiều, nay chị không còn tình cảm với anh V nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Khi ly hôn, nếu các con có nguyện vọng sống với chị thì chị yêu cầu được nuôi ba con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Võ Thanh V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

* Tòa án tiến hành xác minh, được biết anh V và chị A vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp Chánh Hưng, xã BL, huyện P, tỉnh An Giang. Tuy nhiên hiện anh chị đi buôn bán xa, ít có mặt ở nhà, thường đi một hoặc hai tháng mới về thăm nhà một lần. Về tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh V thì Ban ấp không nắm rõ.

Theo biên bản ghi nhận ý kiến của bà Võ Thị Cúc, là cô ruột của anh V trình bày, bà sống cùng nhà với anh V và chị A, trước đây vợ chồng A, V sống rất hạnh phúc nhưng kể từ khi đi buôn bán ở Bạc Liêu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do V có người phụ nữ khác bên ngoài. Hiện V rất ít về nhà, chỉ liên lạc qua điện thoại, một mình A chăm lo cho gia đình. Còn V thường hay kiếm chuyện, cự cãi, có lần V đánh A, bà có ngăn cản. Bà có nhận được văn bản của Tòa án và điện thoại báo tin về việc ly hôn cho V biết. Tuy nhiên, việc ly hôn của vợ chồng A và V để tự họ quyết định, bà không có ý kiến.

Tòa án cũng đã ghi nhận ý kiến nguyện vọng của các con chung và mở phiên hòa giải nhưng do anh V vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

*** *Tại phiên tòa:***

- Chị A vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh V, yêu cầu được trực tiếp nuôi ba con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh V vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P phát biểu ý kiến như sau:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án là chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị A được ly hôn với anh V, giao ba con chung cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: do chị A không yêu

cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về án phí sơ thẩm: Đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Lê Thị Bích A khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung đối với bị đơn anh Võ Thanh V nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*tranh chấp ly hôn, nuôi con*". Anh V có địa chỉ cư trú tại xã BL, huyện P, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh An Giang có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân*: Chị A và anh V tự nguyện kết hôn nhân với nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BL theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/2005 cấp ngày 21/02/2005 nên xét hôn nhân giữa chị A và anh V là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên, theo chị A trình bày, do anh V có người phụ nữ khác bên ngoài, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đó. Khi về nhà anh V hay kiếm chuyện, cự cãi và đánh chị A, và đã tự bỏ ra sống riêng, không còn sống chung. Nhiều lần chị A khuyên ngăn và tạo điều kiện hàn gắn với anh V nhưng không được, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh V.

Tòa án đã mở phiên hòa giải, tạo điều kiện để anh V và chị A có cơ hội được hàn gắn lại tình cảm với nhau nhưng trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh V vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ý kiến trình bày cho Tòa án. Cho thấy anh V đã tự từ bỏ quyền lợi của mình, không quan tâm tới gia đình, không muốn hàn gắn và duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị A.

Quá trình giải quyết vụ án, nhận thấy lời khai của chị A phù hợp với lời trình bày của bà Võ Thị Cúc và phù hợp với nội dung biên bản xác minh ngày 04/02/2021 của Ban chấp hành Hưng, xã BL, huyện P, tỉnh An Giang.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị A và anh V đã thật sự lâm vào trình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định

tại Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có ba con chung gồm các cháu: Võ Thị Thuỳ D, sinh ngày 11/6/2003; Võ Thị Kiều Oanh, sinh ngày 03/02/2007 và Võ Thị Yến G, sinh ngày 01/6/2010. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay, các con đều do chị A nuôi dưỡng, các con có nguyện vọng được sống với mẹ, chị A cũng có yêu cầu được nuôi ba con chung, còn anh V không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo về sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao ba con chung cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật: Căn cứ vào Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chị A và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do chị A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích A.

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích A được ly hôn với anh Võ Thanh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2005 do Ủy ban nhân dân xã BL, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 21/02/2005 cho chị Lê Thị Bích A và anh Võ Thanh V không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị Lê Thị Bích A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung tên Võ Thị Thuỳ D, sinh ngày 11/6/2003; Võ Thị Kiều Oanh, sinh ngày 03/02/2007 và Võ Thị Yến G, sinh ngày 01/6/2010. Hiện các con đang sống với chị A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét, giải quyết.

Chị A và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh V đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008593 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Pnên chị A không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Bích A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát ND tỉnh AG;
- Viện kiểm sát ND H. P;
- Chi cục THA DS H. P;
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thùy Dung